

BÍCH-KHÊ

BÍCH-KHÊ (1) tên thật là Lê quang Lương, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1916 tại xã Phước-lộc, quận Sơn-tĩnh, tỉnh Quảng-ngãi.

Thuở bé Bích-Khê đã tỏ ra là người thông minh và có trí nhớ mạnh. Năm 13 tuổi, ông học lớp nhất trường Pháp-Việt Đông-hời, và 1929, đậu bằng Tiểu-học Pháp-Việt.

Ông tiếp tục sự học của mình tại trường Pellerin Huế và hoàn tất chương trình Trung-học vào năm 1932.

Sau đấy, ông ra Hà-nội theo ban tú tài triết học ở một tư thực. Tại Hà-nội, ông kết bạn với một người đồng môn và cũng đồng châu tên Đ... Đ... Cả hai sau này cùng với người chị thứ tám của Bích-Khê vào Phan-thiết mở trường tư lấy tên Hồng-Đức năm 1934.

Năm 1936, chị thi sĩ Bích-Khê bị mật thám Pháp bắt giải về giam tại Quảng-ngãi vì tình nghi hoạt động chính trị. Trường thiếu người đảm nhiệm ; thừa cơ người bạn Bích-Khê bèn xoay sở biến tư thực Hồng-Đức thành ra của mình.

(1) Tài liệu chúng tôi căn cứ tập san VĂN 64, ngày 15-8-1967, số tưởng niệm thi sĩ Bích-Khê.

Chán tình đời, Bích-Khê bỏ vào nương náu nơi chùa Ông Rau trên núi Tà-cù (Mũi Nê) lấy câu kinh tiếng kệ, cùng trời nước mệnh mông khuấy khuấy chuyện nhân tình.

Bốn tháng sau, Bích-Khê trở về Thu-xà (một quận cách tỉnh lỵ Quảng-ngãi 10 cây số) trước sự ngạc nhiên của mẹ; nhưng Bích-Khê cố giấu sự thật. Lúc bấy giờ người chị được thả ra. Bích-Khê lưu lại quê nhà để đọc sách và viết văn. Được một thời gian, Bích-Khê nghe rang ngực vì phổi yếu, phải vào nhà thương điều trị hơn một năm.

Cuối 1937, Bích-Khê dọn phòng học về ở trên núi Thiên-ấn, rồi lại dời xuống bãi biển. Sau đây, về nhà xin mẹ cho vào một ngôi chùa ở Phú-thọ để nghiên cứu triết lý Phật và làm thơ. Chẳng bao lâu lại bỏ chùa vì cho rằng tiếng chuông mõ và giới luật không lợi cho sáng tác văn chương và rằng huệ tâm hồn phóng tung. Bích-Khê tiếp nối cuộc đời mình trên chiếc sông bênh bồng khắp mặt nước Trà-khúc, bên sông Phú-thọ, Xóm dừa, Cỏ-lầy, Sa-kỳ...

Năm 1938, Bích-Khê cũng chỉ lại trở vào Phan-thiết mở trường Quảng-Thuận do ông Lạc-Nhân làm giám đốc (Lạc-Nhân tên thật là Nguyễn quý Hương, chồng của một người chị Bích-Khê tên Lê ngọc Sương). Nhà trường quy tụ những người có tâm huyết, lấy việc « khai dân trí » làm tôn chỉ. Học sinh ngày càng đông, gây nhiều tin nhiệm với nhân dân địa phương khiến thực dân Pháp đề ý và ra lệnh đóng cửa. Nhờ ông Lạc-Nhân có chân dân biểu ra sức bênh vực ở nghị trường; nhà trường trước sau hai lần đóng cửa, rồi lại mở cửa.

Cuối 1939, trường bị đóng cửa lần thứ ba, Bích-Khê không cho ông Lạc-Nhân vận động. Ông cũng chỉ trở về Thu-xà.

Năm 1941, người chị thứ tám đi lấy chồng, Bích-Khê ra Huế dạy học ở trường Phú-xuân.

Năm 1942, bệnh phổi tái phát, Bích-Khê phải vào điều trị tại bệnh viện Pasquier Huế 8 tháng, rồi về nhà chạy chữa thuốc Nam, song vô hiệu. Sức khoẻ ngày càng giảm.

Tháng Giêng năm 1946, cảm thấy mình không thoát khỏi tay tử thần, Bích-Khê gọi người chị thứ sáu ghi lời di chúc, nội dung như sau :

1. Khi chết không được khóc.
2. Chết xong liệm liền, chôn liền.
3. Liệm rất giản dị, một tấm vải trắng đắp thi hài, một cái hòm thường, và đám tang không có kèn trống.
4. Bà con bạn hữu đến phúng điếu, không nhận tiền.
5. Ngày giỗ chỉ đốt hương, trầm và cắm hoa; không được đặt đồ ăn trên bàn thờ.
6. Các tập thơ, chị Ngọc-Sương và người anh rể là Lạc-Nhân mang quyền xuất bản.

Cái đêm tang tóc của gia đình Bích-Khê là đêm 17-1-1946. 11 giờ 30, nằm thiêm thiếp trên giường bệnh, Bích-Khê vẫn còn đủ tỉnh thần lắng nghe những hồi kinh vĩnh sinh. Thoi khắc nặng nề trôi, 11 giờ 15, Bích-Khê lo ngại tự nhủ : « Tôi chết đêm nay mà. » Đang 12 giờ khuya đêm 17-1-1946, thì si chỉ còn là một hình thoi bất động, hơi thở quá mong manh, rồi cuối cùng chấm dứt hẳn để khắp cánh cửa đời một thiên tài của nền thi ca đất nước.

Sự nghiệp văn chương của Bích-Khê gồm có :

- Tinh huyết, thơ, do Trọng-Miên xuất bản năm 1939. Tựa của Hàn-Mặc-Tử; Bạt của Trọng-Miên. Tập thơ gồm có 4 phần :
 - Nhạc và Lệ, tặng Hàn-Mặc-Tử (trang 23 đến trang 38)
 - Đẹp và Dâm, tặng Trọng-Miên (trang 41 đến trang 54)
 - Cường và Ánh-sáng, tặng hai anh Thoại và Hường (trang 57 đến trang 81)
 - Châu (trang 85 đến trang 105).

- Tinh hoa, thơ, (1938 — 1946), sắp xuất bản.
- Đẹp, thơ, 1939, chưa xuất bản.
- Ngũ hoành sơn, thơ, chưa xuất bản.
- Lột truồng, tự truyện, chưa xuất bản.
- Mấy dòng thơ cũ, thơ, (1931 — 1936), không xuất bản.

Thi bản của ông đã đăng trên các báo Tiếng dân, Tiểu thuyết thứ năm. Người mới lấy bút hiệu Lê-Mộng-Thụ, hay Bích-Khê.

Ông đã cùng một người bạn dịch quyển Retour de L'URSS (Ở Nga về) và óm mộng xuất bản quyển sách này.



BÍCH-KHÊ đã có cái nhìn quán xuyên thế giới thơ của Bích-Khê khi ông ghi lại những dòng sau đây trong bài Tựa tập Tinh huyết.

«Ta có thể sánh văn thơ của Bích-Khê như đóa hoa thần dị. Và đem ra phân chất, ta sẽ thấy thơ chàng gồm có ba tính cách khác nhau :

1. Thơ tượng trưng,
2. Thơ huyền diệu,
3. Thơ truy lạc.»

Hoàng trọng Miên cũng đồng quan điểm, nhưng lại vẽ đậm nét sắc thái thứ ba (thơ truy lạc) :

«Tinh huyết vang dội một nỗi đau khổ tuyệt vọng phủ qua màu sắc truy lạc ồ ạt như muốn chảy tràn vào đường gân, mạch máu của tôi.

Bích-Khê phô bày trần trụi những cơn ham mê, khedai lạc bão táp cuồng loạn trong tâm hồn, xác thịt ra trên mặt giấy trắng tinh, nên nhiều vẩn điệu dính dầy màu tỳ.

Sắc dục bay tỏa trong thơ chàng mãnh liệt, mùi hương nồng đượm tài hoa. Những đau đớn, tuyệt vọng, oán hận, điên cuồng nung nấu máu huyết chàng tràn ứ ra những lời thơ đam mê, khát khao, bùng bột, chói rục lạ thường.»



Khi bước chân vào dòng đời, Bích-Khê đã ghi ngay tâm tư của mình cho hậu thế trong bài Năm mộ và Đẽ bia trước mộ.

Đó là nhân sinh quan của nhà thơ. Một đôi mắt đang đối diện với thực tại của cuộc hiện sinh :

Nhân sinh tự cỏ thùi vô tử ! (Ồ thi)

Tự ngàn xưa, ai đã sống mà không chết : Sớm muộn gì cũng chỉ là :

Trăm năm còn có gì đâu ?

Chẳng qua một nắm cỏ khô xanh rì !

(Đoạn trường tân thanh)

Nếu quan niệm «sinh ký từ qui» là đem cuộc sống thả vào dòng thời gian, phó mặc cho định mệnh; họ chấp nhận sự sinh tồn theo luật đương nhiên của vũ trụ. Tinh thần của họ vì vậy mà bình thản trước cái Sống và cái Chết.

Với nhà thơ Bích-Khê, chúng ta thấy thi nhân đã làm chủ cái Sống và cái Chết của mình. Khi sống thi nhân đã hưởng thụ tất cả những gì mà người cho là nguồn sống, và lúc chết, thi nhân lại gởi vào cõi sống những tâm tư của mình, để nguồn tâm tư ấy sống mãi trong lòng nhân thế.

Vậy thi đối với thi nhân chết không có nghĩa là mất, mà chỉ là làm một chuyện «tiêu dao» rồi cũng vẫn trở về với lòng nhân thế. Ta hãy nghe thi nhân đưa ra ý niệm ấy:

*Mây tuyết thời gian bay tợ nhạc
Hồn tôi đã thoát đề tiêu dao.*

(Năm mớ)

Đời người là một thoáng thời gian mà thi nhân hình dung như một đám mây trắng trôi trên khung trời xanh, chấp chùng như điệu nhạc, trong đó gói ghém đủ sắc thái tâm tư.

Điệu nhạc thất tình lục dục của con người, ai cũng đều trải qua trên đường tợ thời gian ấy. Nó là biểu tượng cái tinh thần đã sống của con người! Khi bản nhạc đời chấm dứt là lúc chúng ta phải rời khỏi phòng nhạc.

Tuy nhiên, khi vừa rời phòng nhạc, dù muốn dù không cũng đã mang trong người ít nhiều cảm giác. Thi nhân là người đã trao lại cho kẻ đến sau những cảm giác ấy. Đám mây rồi tan, điệu nhạc rồi dứt, nhưng cảm giác tồn tại trong lòng thời gian:

*Những tờ thơ nát đầy hơi hám,
Tay khách đa tình sẽ chuyển trao.*

(Năm mớ)

Hỡi người đời! Ai đã từng bảo kiếp người là «phù thế», là «bóng cầu», là «tên bản», hãy đến trước mộ thi nhân xem những dòng đã ghi trên mộ chí, do thi nhân tự tay đề cho mình trước khi chết:

Đề bia trước mộ

*Thân bệnh: ngô vàng mưa lá rụng;
Bút thần: sông lạnh ánh sao rơi!
Sau nghìn thu nữa trên trần thế,
Hồn vẫn về trong bóng nguyệt soi.*

(Tư tuyết)

Trang-từ nằm mơ thấy mình hóa bướm, khi tỉnh dậy chưa biết mình là Trang-từ hay là bướm. Đời người là cõi mộng? Phải! Nó là cõi mộng, nhưng theo thi nhân, trong cõi mộng ấy lại có cõi thực! Kê nào sống với những gì mất mát tức là sống với mộng, và cũng có nghĩa là họ đang chết! Kê nào sống với những cái vĩnh cửu tức là họ sống với thực, và chẳng chết bao giờ!

*Ngô đồng nhất điệp lạc
Thiên hạ cộng bi thu.
(Ngô đồng rụng một lá
Thiên hạ buồn thu qua.)*

Lá ngô đồng rụng để tiễn biệt một mùa thu, không có nghĩa là tình thu bị tiêu diệt. Mùa thu qua, tình thu vẫn còn đọng lại. Một vệt sao rơi trên dòng sông lạnh, vệt sao mất, nhưng hình ảnh rực rỡ trước khi tắt của ánh sao vẫn lưu lại với dòng sông.

Vậy thi người đời nên thấy cái gì tạm bợ, cái gì bất diệt để phân định đâu là mộng, đâu là thực.

Bích-Khê đã tìm cõi sống nghìn thu, cõi sống ấy ở ngay, trong trần thế! Bởi vì có ai dám quả quyết rằng sau nghìn năm nữa, ở thế gian này không có một kẻ nào, ngồi dưới bóng trăng mà ngâm lên những tiếng lòng, những cảm giác của thi nhân đã lưu lại trên «những tờ thơ nát đầy hơi hám» kia! Nếu có kẻ làm như vậy, ai dám bảo Bích-Khê đã chết?

Mùa thu này, thi nhân cảm thấy ý sống mình đang tràn dâng, và muốn trải sức sống ấy vào lòng nhân thế:

*Rồi một mùa thu vô hạn thương
Trở về dưới biếc chập chờn hương
Mùa thu âm ảnh nhà thi sĩ
Muốn thời tiêu vàng giữa khối sương*

(Năm mộ)

Nghìn thu trước và nghìn thu sau ai bao là xa cách khi tâm hồn cũng rung lên một nhạc điệu ? Không ! Tâm tư con người vượt ra ngoài thời gian và không gian để trường cửu. Nghìn thu trước là ngò đông rụng, tiền thu, khối biếc xây thành, rặng liễu khóc sương, thì nghìn thu sau vẫn với là ngò đông rụng tiền thu, khối biếc xây thành và rặng liễu khóc sương. Những cái đó không thay đổi, tại sao không có một thi nhân ngồi giữa trời thu thổi lên tiếng tiêu hòa theo gió như một tai nhân nghìn thu trước đã làm ?

Hỡi thi sĩ của nghìn đời ! Cái gì ngăn cấm được dòng tâm tư của chúng ta ! Kia, mùa thu đã về ! Hãy nâng chiếc tiêu lên họa cùng hơi gió :

*Gió tiêu sẽ quạt buồn thành tịch
Vẽ chôn thôn giả tiếng mưa rơi
Đáy cỏ xanh xao mây lớp phủ
Trên mỏ con quạ đứng im hơi.*

Mây thu buồn triu thấp, thâm cỏ úa xanh xao là biểu tượng một mùa thu ; và con quạ đen ngòm đứng trên nấm mồ kia phải chăng đang chứng kiến tâm tư con người âm ỉ sống giữa thời gian và không gian, một nguồn sống muôn thuở của người không bao giờ chết ?

Phải chăng những suy tư trên đây đã ảnh hưởng đậm vào luyện ái quan và thi nghiệp của Bích-Khê sau này ?



Bây giờ chúng ta hãy bước vào dòng tâm tư của thi nhân.

Nhiều người đã đem so sánh cuộc đời thơ Bích-Khê và Hàn-Mặc-Tử — đôi bạn gần gũi nhau cả cuộc sống lẫn cõi chết — chúng ta không thể phủ nhận điều đó.

Nếu Hàn-Mặc-Tử xem sự vật trên đời chỉ là biểu tượng của tâm hồn, và những Mộng-Cầm, Mai-Đinh, Thương-Thương... (trong *Thơ Hàn-Mặc-Tử*) là những hình bóng để thi nhân dựa vào đó khai thác những cảm nghĩ say sưa của tâm hồn ; thì với Bích-Khê những Song-Châu, Bích-Thủy, Ngọc-Kiều (trong *Tinh huyết*) cũng chỉ là những thẻ chất tượng trưng cho cái đẹp trong tâm hồn mình.

Thi nhân tìm cái đẹp, nhưng không thuần túy ở thẻ chất. Cái đẹp ấy từ thẻ chất bốc ra, chuyển sang cảm giác, rồi vươn lên một bậc để biến thành cái đẹp của tâm linh.

Hàn-Mặc-Tử đã nói về Bích-Khê :

« Sự phát triển bông bột quả, đời dào quả, sẽ đưa linh cảm chàng đến một địa hạt siêu thần hơn ; thơ chàng cũng như hồn chàng, sẽ qua hết những không khí nhảm mầu, bay cao đến tận cùng của Nước Trời hay chìm đắm xuống đáy sâu Địa-ngục.

« Sự điên cuồng ấy uyên nguyên ở một phần thiên tài, và ở một phần của « Đau khổ ». Chàng là người đã « sống ». Những tình cảm sâu xa dù là ở cõi tiềm thức đi nữa, cũng đã hơn một lần nảy nở rồi... »

(Trích lời Tựa *Tinh huyết*)

Nhận xét của Hàn-Mặc-Tử quả đúng với trạng thái tâm thần của Bích-Khê, con người từng sống qua một thứ tình cảm đã ăn sâu tận tiềm thức.

Hình tượng bên ngoài kích thích cảm giác, thi nhân liền đưa hình tượng ấy vào tiềm thức để khai sinh cho hình tượng một sắc thái mới : sắc thái tượng trưng. Cho nên các nhà thơ tượng trưng không tìm cái Đẹp ở thực thể, mà đi tìm cái Đẹp siêu việt trong thực thể.

Hàn-Mặc-Tử nói :

« ...Tình cảm càng giàu sang bao nhiêu, tâm hồn chàng càng thanh thoát bấy nhiêu. Tư tưởng vì thế nhiều khi biến đổi bất

thường, tin tưởng đó rồi lại ngờ vực liền. Với thời gian, trí tuệ sẽ tiến hóa, đi tới một mức quá khích, lay chuyển hết các sợi dây thần kinh trong người thi sĩ, xô đẩy thi sĩ đến những bến bờ xa lạ của cảm giác, đắm chìm sa ngã vào sự khoái lạc của thần hồn cũng như của thể xác. Ở những miền thú vị chưa khai phá thi sĩ sẽ nhờ sức truy lạc đưa đẩy tới. Là vì luôn luôn, thi sĩ khai khao hoài vọng cái mới cái đẹp, cái gì rung cảm hồn phách chàng đến tẻ liệt, đại khờ, dù là cái đẹp ấy là cao cả, hay dễ tiện, tinh khiết hay nhờ bẩn, miễn là có tính chất gây nên dè mê, khoái lạc...

(Trích lời tựa Tinh huyết)

Với nhận xét trên, Hàn-Mặc-Từ đã thấy rõ yếu tố căn bản của nhà thơ Bích-Khê là vay mượn cái đẹp của hình thể, dùng cái đẹp của hình thể kích thích tâm linh để thoát ra ngoài hiện hữu.

Cho được rõ ràng hơn, Hàn-Mặc-Từ thêm :

« Thi sĩ Bích-Khê là người có đôi mắt rất mơ, rất mộng, rất ảo, nhìn vào thực tế thì sự thực sẽ thành chiêm bao, nhìn vào chiêm bao lại thấy xô sang địa hạt huyền diệu... »

Như thế có nghĩa là Bích-Khê đã sống bằng sự rung chuyển của tâm linh qua sự va chạm tuyệt đối của cảm giác.

Khi nhìn người yêu có đôi mắt đẹp, thi nhân vượt lên cái đẹp hiện hữu, đưa cảm giác mình vào cõi mộng đến độ lúc nào cũng bắt gặp đôi mắt ấy ẩn hiện trong mây, trong gió, trong hoa, trong lá, và bằng bạc khắp ngoại giới, bao trùm cả vũ trụ tâm linh.

Bóng đôi mắt hiện hình — Đôi mắt ngọc
 Ôi đôi mắt ! — Toàn thân tôi rợn ốc !
 Toàn thân tôi tràn ngấm vị say sưa
 Và cảm giác và khoái lạc, xô bờ
 Làm rung động cả tinh thần khí phách !

(Đôi mắt)

Sự truyền cảm hình ảnh của đôi mắt quá mãnh liệt, đưa thi nhân đến một trạng thái hỗn độn. Người rung mình trước sự xuất hiện đột ngột của ánh mắt, nhưng khi hình ảnh được lọc qua cảm giác, tức là khi cảm giác nhận chân được hình tượng hang mơ tưởng, liền tỏa dần ra một khoái cảm say sưa. Các dây thần kinh rung chuyển đến mức độ không còn thấy thực thể bên ngoài nữa, nó đã biến thành một thứ ngọc thạch, một thứ ánh sáng thiên thần, một thứ âm thanh trong suốt, những thứ ấy tác động mạnh ở tâm linh giới, đến độ tiềm thức không còn nhận được chân thân của nguyên thể :

— Hỡi đôi mắt ! nơi người là ngọc thạch
 Nơi giăng người phản chiếu ánh thiên thần
 Nơi suốt người giữ kín tiếng châu ngân
 Nơi triển lãm cả một bầu tiên động
 Nơi rung rinh cả một trời thơ mộng
 Người là ai ? người hỡi ! người là ai ?

(Đôi mắt)

Khi hình bóng đã bước vào địa hạt tâm linh thì không còn là thực thể nữa. Đôi mắt không còn là một cặp nhãn cầu vật chất của nhà giải phẫu, mà nó trở thành một ao hình liên tục quay cuồng làm lệch lạc sự nhận thức bình thường của cảm giác, dẫn đến một trạng thái tâm thần chơi vơi như lạc vào cõi hư vô.

Những cảm giác bằng bạc trong tâm linh tỏa ra muôn hình, vạn ảnh, tràn ngập trong tưởng tượng người thơ :

Nhạc khiêu vũ đâu đây làn sóng múa
 Tôi tưởng chừng... đã thật biến ra thơ
 Những đầu lâu rã hết khí xanh đồn
 Những xiêm áo bay rờn trong cảnh mộng
 Cả địa ngục đi vào trăm lỗ hồng
 Bẩn tinh ra trợn trạo giữa nguồn lưu quang.

(Đôi mắt)

Chúng ta còn làm sao hiểu nổi trong tâm linh giới của thi nhân, khi mỗi cử động của đôi mắt đều khua dậy một nhạc điệu. Nghệ-thuật làm tan biến cả thể xác, áp đảo mọi hình bóng đang chờn vờn trong vùng ảnh hưởng của nó buộc hình ảnh ấy phải nô lệ cho cái đẹp nhất của tâm linh.

Hỡi đôi mắt châu báu của muôn đời
Cho lòng ta ấp yêu nguồn suối lệ
Hồn ta say trong nhạc vàng kẻ lẻ
Tình ta dâng trong gợn sóng thu ba
Cả máu đào, tuyết trắng với xương ma
Cùng tình loãng là bao nhiêu bảo vật
Đề xây đắp bàn thờ cao chất ngất
Lút mấy xanh là lút cả thiên thai.

(Đôi mắt)

Đừng tưởng. Những máu đào, tuyết trắng, xương ma không còn là những thứ làm cho người ta ghê rợn nữa, đối với thi nhân, nó đã biến thành bảo vật quý báu cần cho sự cấu tạo cái Đẹp đáng phụng thờ kia.

Qua lăng kính tượng trưng, những thực thể kinh tởm được chuyển thành cái Đẹp mà thực thể chỉ còn là hư không.

Bỗng đôi mắt rưng rưng dương rớm khóc
Nhưng cười nụ trong mùa hồng ánh ngọc
Ta là Châu ! Thi sĩ ! Ta là Châu !

(Đôi mắt)

Đôi mắt chực khóc, thi nhân không cảm nhận u buồn mà lại thấy nó đang cười nụ trong ánh sáng của màu châu ngọc, con người vật chất của thi nhân bỗng biến thành châu ngọc để hòa tan trong ánh sáng long lanh của giọt lệ.

Những thể xác thương tình, những bóng sắc hiện hữu đã được thi vị hóa đến độ không còn hình ảnh rõ rệt. Chúng ta chỉ thấy mờ mờ trong hào quang — chúng tôi muốn nói thực thể bị bao trùm trong tường tượng của thi nhân — tỏa ra ngàn vạn sắc hương :

Dường kiến trúc nhịp nhàng theo điệu mới
Của lời thơ long đẹp — Hạt châu trong
Hạt châu trong ngời nhỏ giọt vô lòng
Tràng am hương như chiều thu sóng nằng
Trong vòm xanh — Màu cườm màu, bình lặng;
Gây phương phi : chiều sang nga sang mờ
Vị hình dung nhưng sắc mặt, non, tơ,
Như mặt trời lặn qua khóm liễu, một
Hoàng hôn — Oí, đàn mọi, chim bầu tốt .
Chữ biến hình anh, mới lúc trong ngâm,
Chữ điệu khác, từ ngữ tuyệt sau cam,
Day thêm mỹ như một pho thân tượng.

Vì dụ, xuất hiện một chiếc sọ người, chúng ta chưa kịp rùng rợn vì hàm răng như tằm ma, những lỗ hồng sâu ngòm gớm ghê, thì thì nhàn đã vội bao chúng ta đấy, là bình vàng chen ngọc, chưa day chát ngọt ngào say sưa, uống vào ngất lịm người đi, ca chát ọc ọc đều thơm tho, ngào ngọt.

Oí khối mộng của hồn thơ chênh choáng !
Oí buồn xuân hơ hơ cánh đào sương !
Oí bình vàng ! Oí chiến ngọc đau hương !
Oí hồ nguyệt động nhiều trang lấp lánh !
Oí thân tình ! Người chứa một trời hương !
Người yên tĩnh nhưng người đi muôn dặm,
Mây thu thanh hòa âm nhạc thơm tho !
Miệng yêu kiều mơn ánh sáng say no !
Nguồn trình tiết gây hồng tươi xanh thắm !

(Cái sọ người)

Chúng ta không còn thấy cái sọ người ở đấy nữa. Nó không còn gieo cho chúng ta ý nghĩ rùng rợn của chết chóc, những cảm giác hãi hùng kinh tởm, một chứng tích tàn phá của thời gian, mà nó biến thành khối mộng, buồn xuân, hồ nguyệt. Nó thơm tho, tinh khiết, cao quý đến nỗi khiến chúng ta muốn nút hết chất vị ngọt lịm ở miệng, những gì mát mát ở mắt, ở những lỗ hồng chứa đầy trăng sao...

Ở một bức tranh lửa thề, sự trần truồng, dâm dăng không còn là thứ khả ố làm chúng ta xốn mắt, khó chịu ; thi nhân đã biến những sắc thái ấy qua ý vị của thơ, của hương, của nhạc, của tuyết, của ánh sáng :

Dáng tằm xuân uốn trong tranh Tố-nữ.
 Ô tiên nương ! Nàng lại ngự nơi này ?
 Nàng ở mô ! Xiêm áo bỏ đâu đây ?
 Đến triều lâm cả tằm thân kiều diễm.
 Nàng là tuyết hay da nàng tuyết diễm ?
 Nàng là hương hay nhan sắc lên hương ?
 Mắt ngời châu rung ánh sóng nghệ thường ;
 Lệ tích lại sắp tuôn hàng đũa ngọc.
 Đêm u huyền ngủ mơ trên mái tóc,
 Vài chút trắng say động ở làn môi.

(Tranh lửa thề)

Bài *Tranh lửa thề* của Bích-Khê trích trên đây đã được Hàn-Mặc-Tư nhận xét :

“Trực giác của thi sĩ mạnh quá đến nỗi thấy nhan sắc lên hương, thấy cả bong nghe tường đương nao nao gợn, và so sánh hai hàng nước mắt trong trắng của Nàng là hai chiếc đũa ngọc. Và thấy mái tóc u huyền xinh như một mùa thu mười bốn, thi nhân bảo đây là đêm đang ngủ mơ...”

Nếu chẳng phải là một nghệ thuật siêu thần, thi nhân làm sao đưa đến một nguồn sống phong tình mà thanh khiết cho giai nhân ? Đề có cái ma lực huyền diệu cảm dỗ được ngũ quan của người trần...

Sự say mê, tìm kiếm những nguồn hoan lạc vô biên đã dẫn dân đây thi nhân vào bờ bến của Huyền-diệu. Ở đây, sự mừng rỡ của thi nhân lại dồi dào hơn nữa, người ta chỉ gặp toàn âm thanh đương ngã ngớn, với muôn thứ xạ hương bay lảng lơ trong lòng nhạc, trong khi có hằng hà sa số là ánh hào quang va vào hồn hoa, chạm nhăm không khi lại. Không có sự say đắm nào ở phương xa, hay sự mong nhớ nào cách biệt mà không đến đây đề sum vầy, gây nên cảnh tượng đoàn viên của một mùa thơ, mùa trăng bát ngát... »

Mặt khác, chúng tôi lại thấy thi nhân chẳng những chỉ đưa cảm giác vào tâm linh, biến thực thể thành mộng ảo, ca tụng cái Đẹp, mà còn lẫn xả vào cái Đẹp để thụ hưởng một cách say sưa, cuồng nhiệt.

Đây, ta hãy nhìn thi nhân qua sự điên dại, kiệt quệ của thân xác :

Hơi dôi mắt ! hơi hộp ? hay yêu thương ?
 Hay sầu hận ? hay điên cuồng ? chán nản ?
 Người hiện ra đề hình dung ánh sáng
 Chụp hồn hoa hảo hức giữa đêm thu ?
 Chụp hồn ma than vãn giữa đêm thu
 Người có biết lòng ta đương chết điếng
 Mưa dòng thơ tràn lan như sóng biển
 Là trong đây tất cả phẩm tràng sinh
 Đều đau rên trong vạn trạng thiên hình ?

(Hồi mắt)

Thụ hưởng những cảm giác say sưa cuồng loạn ấy thi nhân tưởng chừng như muốn gào thét lên vì không còn chịu nổi những cảm kích cực nỗ tung trong người. Thi nhân bị cảm giác dồn ép đến độ phải tràn ra ngoài những gì tinh túy nhất — cái tinh túy ấy là thơ, là nhạc, là tiếng rên, là giọng cười, là tất cả những gì chất chứa quá độ của một kẻ cuồng nhiệt.

Chưa hết, khi tâm hồn thi nhân bị sức đam mê thúc giục mãnh liệt đến ngây dại :

Tôi cắn vào trái bồ vô xanh mơ
 Tìm chất quý thơm tinh mùi khoái lạc
 Bằng hơi mộng, trong hàm răng, tằm mác
 Mộng ? Thiên-tài ? — Trên hồn rộn khóa thân
 Đẹp tí mĩ, hơi Rung-dộng truyền thần,
 Ròng âm nhạc của lòng trai ấp mái.

(Duy lân)

Còn cảm giác nào làm rung chuyển con người hơn thế nữa ! Thi nhân đã đưa sự khao khát của tâm hồn đến cực

độ như muốn chụp vồ, ôm ghì, riết chặt, vồ lẫn lộn, rồi buông ra xé nát, phá tan những hình ảnh tươi đẹp đang hiện ra trong tâm tưởng mình.

Với sức hủy hoại hình ảnh đề thụ hưởng, thi nhân đã run rẩy như người ngạt thở, ngất ngư bằng một nhịp thơ đứt quãng :

*Người họa điệu với thiên nhiên, ân ái
Buồn, và Xanh trời. Tôi trôi với bờ
Êm biếc — khóc với thu : lời úa ngò
Vàng. . . Khi cách biệt — giữa hồn xây mộ —*
(Duy lân)

Càng dùng cảm giác đi tìm cái Đẹp, thi nhân càng đến gần bờ xác thịt. Hàn-Mặc-Từ đã phân chất và cho đó là những cảm giác truy lạc :

*Không gian tở — không gian tở gọn sống ;
Âm thanh gì sắp sửa, Ngọc-Kiều ơi !
Hay hơi thở của hoa hồng mơ mộng ?
Nhịp chèo đâu đưa hồn rời xa khơi.*

(Mộng cầm ca)

Cũng như Song-Ngọc trong *Đôi mắt*, Ngọc-Kiều trong *Mộng cầm ca* cũng làm cho thi nhân mê mẩn đến độ xuất thần :

*Niu cho ta, cho ta muôn yến nguyệt
Ngọc-Kiều ơi ! — Đây khúc Lạc-mai-hoa.
Suối tóc mát xuống một vườn sương tuyết,
Xuống một vườn sương tuyết của trắng hoa.*

(Mộng cầm ca)

Đi tìm cái đẹp trong thể chất, và thể chất đã đưa cảm giác thi nhân đến cuồng loạn :

*Đâu đôi mắt mùa thu xanh tợ ngọc ?
Vú non non ? Da dịu dịu, êm êm ?
Đâu hang bấu cho người ta phải khóc ?
— Trên môi son ta liếc lưỡi gươm mềm !
Người cho ta một thanh gươm rất sắc ?*

*Ồ vung lên . . . cắt mạch nguyệt vàng xanh !
Xé mạch trời — mây xô sao năm sắc !
Phăng mạch đêm — hương vỡ úa ngăm tình !
Người cho ta một thanh gươm rất sắc ?
— Ta điên rồi . . . múa giữa ánh bình minh.*

(Mộng cầm ca)

Chưa thôi, tính chất truy lạc cuồng nhiệt cứ lần lần đưa thi nhân tới bến bờ xa lạ, và thi nhân càng say mê đắm chìm trong chân trời đắm đuối ấy :

*Ồi cặp mắt đa tình ngời sắc kiêu !
Một bàn chân ve vuốt một bàn chân !
Mát lắm sao, mát rượi cả châu thân
Máu ứ lại, máu dồn lên giữa ngực.
Ồi ! Thớ thịt có đàn lên cung bực.*

(Bàn chân)

Dù với tính chất sa đọa, với màu sắc hoang dã, chúng ta không thể phủ nhận những âm điệu rung cảm kỳ dị trong thơ Bích-Khê. Những vật tầm thường như cặp mắt, bàn chân, châu thân, ngực, thớ thịt được thi nhân phả vào đấy những cảm giác ly kỳ, khiến đôi mắt ngời sắc kiêu, bàn chân biết ve vuốt, mơn man, châu thân mát rượi như được ngâm vào bầu khí quyền thoát trần, các thớ thịt rung chuyển bật như « có đàn lên cung bực ».

Và đây là màu sắc hoang truy đậm đà hơn :

*Tôi vồ người như một miếng mồi ngon.
Miếng ngấm hồn riết chặt lấv môi son,
Mắt đỏ lửa lờm qua làn sóng sắc . . .
Tôi giật nảy rồi cười lên sảng sặc
Hai tay cào đôi vú trắng như bông . . .*

(Xác thịt)

Đi lẫn vào địa hạt dâm cuồng này, chúng ta không còn thấy màu sắc thi vị trong tâm tưởng thi nhân. Nếu trước kia, thi nhân đã dùng cảm giác đề trừu tượng hóa những hình bóng gợi tình, thì đến đây chúng ta chỉ còn thấy những

gì kinh tởm, gớm ghiếc của cảnh trần trường khả ố. Thi nhân từ địa hạt tâm tưởng — đem cảm giác đi tìm cái đẹp — bước dần đến hưởng lạc, rồi bị nhục dục mê cuồng đưa tới tận cùng sa đọa. Cuồng vọng trong nhục dục chưa đủ, thi nhân còn dần sâu vào « địa ngục », đem cân não tầm chất ma túy, đem rượu mạnh ngấm vào mạch máu :

*Còn đây ! còn đây ! tiếng rượu hú ma —
 Từ thuốc phiện thu nhập khí mỡ hoa ;
 Ừ, tôi chi-ta không vào địa ngục
 Đặng xin nốt ngọc oan ương thể thốt,
 Giăm chung thân mà sáng quá thiên đường
 Đặng ngủ nhờ một đêm với Xuân-Hương
 Baudelaire ! Người là Vua Thi-sĩ !
 Cho xin trộm bao nhiêu mùi thi vị
 Phà hơi lên, truyền nhiễm thấu trần ai.*

(An mỳ)

Xuống đến cỏi tốt cùng sa ngã, chúng ta ngỡ đâu tâm hồn Bích-Khê đã giam hãm mãi ở đây. Nhưng không, sau khi tìm tới cảm giác cuồng nhiệt qua thể chất, thi nhân thấy đó là chốn bệch hoạn nên đã trở về với cái Đẹp của tâm tư. Sự quay gót ấy, thi nhân đã đánh dấu trong « Người say rượu » :

*Rạng mai có kẻ đi về đây !
 Ôi ! Người say rượu chết nằm queo !
 Ngọc sương nước nở tan thành lệ !
 Hơi rượu say nồng vẫn quyến theo !*

Cái đẹp trường cửu, bất diệt không phải ở trong thể chất ! Thể chất chỉ là biểu tượng của cái đẹp trong tâm tư ! Thi nhân khi thấy rõ lẽ mẫu nhiệm ấy nên đã hồi đầu. Và chúng ta lại thấy những Nhạc, Lệ, Ánh-sáng, Màu-sắc, thi nhân ghép thành những trang thơ thuần túy của tâm tư :

*Vàng sao nằm im trên hoa gầy
 Tương tư người xưa thôi qua đây
 Ôi ! nàng năm xưa quên lời thề
 Hoa vừa đưa hương gầy đê mê,*

*Tôi qua tìm nàng vay du dương
 Tôi mang lên lầu lên cung thương
 Ôi tôi bao giờ thôi yêu nàng
 Tình tang tôi nghe như tình lang.
 Yêu nàng bao nhiêu trong lòng tôi
 Yêu nàng bao nhiêu trên đôi môi
 Đau tìm đào nguyên cho xa xôi
 Đào nguyên trong lòng nàng đây thôi.
 Buồn lưu cày đào xin hơi xuân
 Buồn sang cày tùng thăm đông quân
 Ô ! hay buồn vương cây ngô đồng
 Vàng rơi ' vàng rơi ' thu mệnh mộng.*

(Tỷ bà)

Đây cả một trời yêu đương đa diết, một trời tương tư, một trời âm hưởng chứa đựng sức sống thanh cao, thoát ra ngoài sự đam mê cuồng nhiệt của nhục dục. Bắt đầu từ đây, thi nhân kéo chúng ta đi lướt thướt trong cỏi u hoài, trong thế giới hào quang, gây cho ta nghe những điệu đàn hòa dịu, ngọt ngào, vô cùng cảm khoái...

*Ôi ! nắng vàng thơm... rung rinh điệu ngọc.
 Nhưng cánh hồng đơn, — nhưng cánh hồng đơn
 Nhẹ nhàng, nhịp nhàng thờ đều trong sương ;
 Màu trắng không gian như gợn gợn sóng.
 Từ ở phương mờ nhận mang thơ về,
 Đàn thơ cơ hồ lên cung âm điệu,
 Đây đây trình bạch khóc mướt trong mơ ;
 Đây hồn ngọc thạch xanh xao như tờ ?
 Ô, cõi lâu mây ánh gì kim cương,
 Áo nàng thơ ngâu nao nao nghe thường,
 Thơ bay ! thơ bay vô biên tay gõ,
 Thơ ngà ngà say ! thơ ngà ngà say !
 Nàng ơi ! đừng động... có nhạc trong đây,
 Nhạc gầy hoa mộng, nhạc ngắt trời mây ;
 Nhạc lên cung hưởng, nhạc vô đào động,
 Ô nàng tiên nương ! — Lốp nhạc đây hương.*

(Nhạc)

Toàn bài thơ là một điệu nhạc tân kỳ, một biểu tượng đặc sắc, thanh âm xao gợn, nổi trôi, nhấp nhô như những làn sóng hoa lá bị cơn gió lùa :

Hàn-Mặc-Từ nói :

« Ở địa hạt Huyền-diêu, ta thấy thi nhân chú trọng về âm thanh và màu sắc. Trong khi nói đến nhạc, thi nhân nghĩ ngay đến những cung cầm chơi với, âm điệu rung động cả không gian. Và bởi mê man với sự nhẹ nhàng, nhịp nhàng thờ ơ trong sự vắng lặng, thi nhân đã sáng tạo được rất nhiều bản ca thần tình diệu ảo. Và nhạc lúc bấy giờ cũng không còn là nhạc nữa. Nó đã hay ra hương, ra hoa, ra thơm, ra mát, ra ngọt, ra ngào, ra gì mê tơi, run rẩy, hay âm thầm nức nở, lạnh lạnh như giọng cười, mơn man như ân tình đời hối... »

(Trích lời Tựa *Tĩnh huyết*)

Từ thế giới thể chất tội lỗi, thi nhân trở lại với tâm tư tình khiết thuở ban đầu. Qua một thời khủng khiếp đắm chìm trong truy lạc, những đam mê sa đọa như theo vật dục thoát ra ngoài cơn ngơ ngác ; giờ chỉ còn lại những gì thanh tao của tâm linh, — chúng tôi muốn nói tâm hồn thi nhân đã thoát tục để đi vào thuần túy khuynh hướng tượng trưng.

Vườn thơm khua sắc mát ;
Rừng uốn vóc từng cọng ;
Áo bạch mai khoát khoát ;
Môi đào chờ khoát lạc...
Hồn tôi như đỉnh hương
Bốc lên mình thánh giá !
Ý xuân mát đến xương
Ngậm tuyết phun là chữ !

(Xuân tượng trưng)

Ở địa hạt tượng trưng, Bích-Khê đã đạt được một thành công đáng kể, và giá trị tác giả *Tĩnh huyết* cũng chỉ ở trường phái này. Tuy nhiên, không vì thế mà thi nhân không đi sâu thêm một bước nữa. Cuối cùng, chúng ta thấy tâm hồn thi nhân bước dần đến lãnh vực siêu tượng. Thi nhân đã nói lên bằng trạng thái yên tĩnh của tâm hồn mình :

« Ta là thơ ! Phàm tục hãy qui y
Ta sáng suốt chiếu ra màu Phật tánh. »

Với bầu tâm tư yên tĩnh ấy, những khúc nhạc « Nghề thường » trở thành những khúc nhạc màu nhiệm :

Ô ! trời hôm nay sao mà xanh !
Ngọc trắng xây vàng trên muôn cảnh
Nhưng mây tê ngời sao kim cương ;
Dạ lan tê ngời say men hương ;
Lầu ai ánh gì như lưu ly ?
Nụ cười ai trắng như hoa lê ?
Trắng xóa bên kia vừng Phan-thiết ?
Thủy tinh ai đề long gương hồ ?
Không gian xa cừ hay san hô ?

(Nghề thường)

Với màu sắc và nhạc điệu trong lãnh vực này, thi nhân quả đã thoát tục. Chúng ta không còn thấy vương bận những gì dơ bẩn của thể xác, hay khao khát đắm đuối của tâm hồn. Nó thanh thoát, trong vắt, sáng ngời và rất thanh tịnh.

Lam nhưng ô ! màu lưng chừng trời ;
Xanh nhưng ô ! màu phôi nơi nơi.
Vàng phai nằm im ôm non gầy ;
Chim yên eo mình nương xương cây.
Đây mùa Hoàng-hoa, mùa Hoàng-hoa ;
Đông nam mây đùn nơi thành xa...

(Hoàng hoa)

Bích-Khê là người đã sống, đã dụng chạm thái cực : tội lỗi và thanh cao, vật dục và tinh thần. Tiếng thơ Bích-Khê là tổng hợp của tất cả những xao xuyến, thắc mắc giữa tâm hồn và thể xác. Thi nhân đã từ cảm giác đi đến truy lạc, sa đọa, rồi lại vươn lên ở địa hạt truyền thần, trước khi kết thúc ở lãnh vực siêu tượng.

Ngày nay, Bích-Khê đã tiêu dao nơi thế giới khác, nhưng thơ Bích-Khê còn đọng mãi trong lòng đời, và nói đến thơ Bích-Khê là nói đến một thành công lớn lao trong lãnh vực thơ tượng trưng, một cường độ cực cao trong nghệ thuật diễn tả hình ảnh của thực thể.

Thi tuyên

Nám mộ

Mây tuyết thời gian bay tợ nhạc
 Hồn tôi đã thoát đề tiêu dao
 Những tờ thơ nát đày hơi hám
 Tàv khách đa tình sẽ chuyển trao
 Rồi một mùa thu vô hạn thương
 Trở về dưới biếc chập chờn hương
 Mùa thu ám ảnh nhà thi sĩ
 Muốn thời tiêu vàng giữa khối sương
 Gió tiêu sẽ quạt buồn thanh tịnh
 Về chốn thôn già viếng mã tôi
 Đây cỏ xanh xao mây lợp phủ
 Trên mồ con quạ đứng im hơi.



Cuối thu

Đêm nay hồn lạng lăm sao !
 Cánh thu ôm cả chiêm bao vào lòng.
 Sao xanh lọt phím tơ đồng,
 Gió ơi là gió buồn đông thổi về.
 Không gian mưa lệ dầm dìa ;
 Đây sân trắng toát hoa lê đầu mùa.
 Trời lam ứ đặc tình thu,
 Ô kìa ! mây bạc nặng lùa về tây.
 Hồn sao không động mà say !
 Chà đôi chim khướu nó bay tung trời. . .
 Nhạc đâu bỗng vút từng khơi,
 Hồn theo với nhạc, hồn ơi là hồn
 Buồn thôi như rượu thấm đồn,
 Lên men nồng khướt, xoay tròn trên không.



Nghe nhà láng giềng gảy đàn

(Thoát ý hỗn cầu sau bài Văn gia lán
 lý tranh của Từ An Trinh đời Đường)

Khúc xong luồng tường cau mảy
 Lại e điệu rục lạnh tay ngọc liền
 Mấy tầng khóa bạc nghe im,
 Thôi thà về ngủ đề nhìn trong mơ.



Hàn - Mộc - Tử

Bóng nào nhợt như ma
 Khắp châu thân hồn lèn
 Huyền hồ nhìn không ra
 Lưu luyến đường thiết tha
 Chờm chờm trên giường bệnh
 Bóng nào nhợt như ma
 Khắp châu thân thấp thèu
 Huyền hồ nhìn không ra ?
 Hay là tôi hóa hai
 Đã chết ửi một nửa
 Hay là trời ban mai
 Bị mù sương vây bủa
 Lầm buồn ngập hoang hôn
 Ảnh hưởng tới linh hồn
 Tiêu tụy !

Hiện ra hình ủy mị ?

Bóng nào trắng dần ra
 Trên đầu đơm vòng hoa
 Khắp thân in màu tuyết
 Tỏ tỏ gần như nguyệt
 Biếc biếc gần như thu
 Đều quy trên nét mặt

— Hoàng hôn mai mờ sắc
 Buồn ban mai trắng ra
 Ôi, ôi không là ma
 Đừng nhìn trong ý tứ
 Quạnh quẽ nhìn không ra
 Gãn rồi không còn xa :
 Hàn-Mặc-Tử

Châu lệ thấm tình say
 Gặp gỡ cố hôm nay
 Chiêm bao ngày liền ngày
 Ngoài mình ai mà hay !
 * Anh ơi từ đâu đến
 * Em buồn em đang bệnh
 * Anh ơi sao ra hai
 * Huyền hồ trong phơi thai
 * Hóa thân trong phương phi
 * Người em rày mệt quá
 * Mà nay gặp cố tri
 * Hai tay đây rã rã !
 * Diu lầy cùng nhau đi.

Lời nứt ra hơi hương *
 Diu dịu tỏa trong buồng
 * Anh ơi tôi mới đến
 * Là hiện thân của bệnh
 * Quặn quại đau xót xa
 * Máu mủ nhìn không ra !
 * Giờ phương phi phương phi !
 * Là hình thơ tình vi
 * Là hình thơ quy y
 * Mướt trong màu tuyết vẽ !
 * Hai ta đều quạnh quẽ
 * Đứt ruột nhớ thương nhau
 * Nắn ná sẽ lìa nhau
 * Chiêm bao còn thấy nhau ! >

Rùng mình ta nhìn ra
 Huyền hồ đã như ma !
 — Ôi không phải là ma,
 * Gãn sao mà còn xa ?
 * Lại đâu là quê nhà
 * Hàn-Mặc-Tử ! Hàn-Mặc-Tử :
 * Quy-hòa ! Quy-hòa ! >



Với cả tình hấp dẫn vị bằng trình
 Với cả tình hấp dẫn vị bằng trình
 Với cả tình thôi miên trí óc mình
 Ôi ! ngây ngất trong nguồn sương khói mộng
 Thần kinh hệ muốn dấy chiều rúng động
 Dề vắn lượn niềm lệ khúc không ngừng
 Nơi cõi lòng đầy đặc ứ muôn xuân
 Nơi khí rã tinh sâu và tùy lạnh
 Nơi khí rã tinh sâu và máu lạnh
 Tôi dường nghe trong một phút mê man
 Hồn thanh thiên cho đến phách dương gian
 Dều vờ lơ cho rung rinh thần thức
 — Một thể giới mờ đi trong sáng đục
 Và im hơi cho xuất khí âm hư...
 Sao ? màu vàng vắn vút lấy màu thơ
 Với tình tiết và tên hoa vô thượng
 Với đôi mắt đẹp cam trong sắc tượng
 Biến ra châu nguyên vẹn cốt thiên đàng
 Nên thiên tài đang tắm ở suối vàng
 Theo trục giác bay lên nguồn ngọc lệ
 Cho đã khát trong đê mê huyền bí
 Ánh tiên tri nức nở sóng anh linh
 Đường kinh tuyến hút nhiễm chất vô hình
 Dẫn địa ngục đi vào đôi giếng loạn ?



Duy tôn

Đường kiến trúc nhịp nhàng theo điệu mới
 Cửa lời thơ lóng đẹp — Hạt châu trong —
 Hạt châu trong ngời nhỏ giọt vô lòng
 Tràn âm hưởng như chiều thu sóng nằng
 Trong vòm xanh — Màu cười màu hình lặng
 Gây phương phi chiếu sáng ngả sang mờ
 Vì hình dung những sắc mát, non, tơ
 Như mặt trời lọc qua khóm liễu, một
 Hoàng hôn — Ôi, đàn môi, chim bầu tốt :
 Chữ biến hình ảnh mới lúc trong ngâm,
 Chữ điệu khắc, tia nghệ thuật sâu cam
 Đầy thắm mỹ như một pho thần tượng
 Lúc trong ngâm, giữa kho vàng mộng tưởng
 Múa song song : khiếu vô giữa đêm hồng
 (Những con cừu tìm trẻ miết như lông
 — Men da thịt lên lan sa lụa mỏng
 Mỗi con cừu bốc lên men hy vọng...)
 Thơ nhịp nhàng ý nhị nhịp theo Thơ -
 Tôi cán vào trái hồ vô xanh mơ
 Tìm chất quý thơm tinh mùi khoái lạc
 Bằng hơi mộng hàm răng, tàn mác
 Mộng ? Thiên tai ?

— Trên hỗn độn khoa thần
 Đẹp tỷ mỹ, hơi rung động truyền thần
 Ròng âm nhạc của lòng trai ấp mái,
 Người hoa điệu với thiên nhiên, ân ái
 Buồn, và xanh trời. (Tôi trôi với bờ
 Êm biếc — khốc với thu : lời úa ngô
 Vàng — Khi cách biệt — giữa hồn xây mộ —
 Tình hôm qua — dài hôm nay thương nhớ,
 Im lặng nhìn bông ý, lặng lẽ lên
 Những dáng hình thanh khí...) Giữa mông mênh
 Đường nhiếp ảnh, sắc khua màu — Tiếng thở,

Hơi hội họa, đèn muôn đời, nức nở !
 Ta nhịp nhàng ý nhị nhịp theo ta
 Lời nổi lời bổ thí lột tình hoa
 Cửa âm điệu mơ màng run lay bày,
 Một hỗn độn đẹp xô bồ say dậy
 Bằng cảm tình bằng hình ảnh yêu thương
 Và mới mẻ — trên viên cổ đông phương
 (Ai có nghe sức tiềm tàng bí mật ?)
 Thơ lửa thề ! Giai nhân tuần trăng mặt,
 Nữ thần ơi ! ta nô lệ bên người.



Làng em

Nơi đây : làng cũ buồn thu quạnh !
 Anh có khi nào trở lại chưa ?
 Ngày đi chậm lắm, dòng sông biếc
 Hừng sáng trong trời sị sị mưa
 Nơi đây : thành phố đời ngưng mạch
 Mấy nàng lại khách vãn buồn mơ
 Đường lên hội quán sương khuya xuống
 Đâu mấy chàng trai rồi nhớ hồ ?
 Anh có khi nào còn trở lại
 Chờ lúc hoàng hôn trắng đã lên
 Tìm ngõ nhà em anh sẽ thấy
 Khóm lan thơm nặng khí ưu phiền
 Là lúc đêm về trên mái ngói
 Những nhành nhãn muện cánh dơi bay
 Em đang nôi bệnh trong phòng vắng
 Tĩnh dậm theo trăng sáng sáng đây...



Tiếng đồn mưa

Mưa hoa rụng, mưa hoa xuân rụng
 Mưa xuống lâu, mưa xuống thêm lan,
 Mưa rơi ngoài nẻo dặm ngàn
 Nước non rả rích giọng dân mưa xuân
 Lầu mưa xuống, thêm lan mưa xuống
 Cùng nước non mưa rụng hoa xuân
 Mưa rơi ngoài nẻo trên ngàn
 Nghe trong ý khách giọt dân mưa rơi
 Đầy mưa xuống, nẻo đời mưa xuống
 Bóng dương tà... rụng bóng tà dương,
 Hoa xuân rơi với bóng dương,
 Mưa trong ý khách, mưa cùng nước non.
 Rơi hoa hết mưa còn rả rích,
 Càng mưa rơi càng tịch bóng dương,
 Bóng dương với khách tha hương
 Mưa trong ý khách muôn hàng lệ rơi.



Xuân tượng trưng

Hỡi lời ca man dại
 Điệu nhạc thờ hơi rừng
 — Đêm nay xuân đã lại
 Thuần túy là tượng trưng —
 Nâng lên núm vú đời
 Sữa trắng nhĩ nhĩ giọt
 Bay qua cụm liễu khơi
 Những cườm tay diềm hột
 Sương phất phơ lau lách
 Khẽ uốn mình giai nhân
 Đường non khéo điêu khắc
 Những dáng hình khỏa thân
 Lụa mây nẩy vàng chặm

Tía ngọc bén màu ngân...
 Chủ xuân đang triền lãm
 Lời ca như hạc theo
 Gió lên tình múa reo
 Những điệu vàng châu báu
 Đường có con chim báu
 Rửa cánh trên ngai lòng
 Lòe xè màu lông công
 Vườn thơm khua sắc mát
 Rõng uốn vóc từng cong
 Áo bạch mai khoát khoát
 Mối đào chờ khoái lạc...
 Hồn tôi như đỉnh hương
 Bốc lên mình thánh giá!
 Ý xuân mát đến xương
 Ngậm tuyết phun lá chã.



Gỗ bòn

Liều trai trở lại lánh vòng trần
 Mà phật mơ hồ mộng với thân
 Mắt ngọc bên trời tan bóng nguyệt
 Mình ta trước cửa thương hoa xuân



Gỗ bòn chẳng thấy ai tao khách
 Cách núi khôn tìm bóng cổ nhân
 Một tiếng trên không trong ốc lặn
 Hạc kêu bay lặn đắm phủ vân.



Tỳ bà

Nàng ơi ! tay đêm dương giăng mềm
 Trắng đan qua cành muôn tơ êm
 Mây nhung pha màu thu trên trời
 Sương lam phơ màu thu muôn nơi.

Vàng sao nằm im trên hoa gầy
 Tương tư người xưa thổi qua đây
 Ôi ! nàng năm xưa quên lời thề
 Hoa vừa đưa hương gây dề mê.

Cây đàn yêu dương làm bằng thơ
 Dây đàn yêu dương run trong mơ
 Hồn về trên môi kêu : em ơi
 Thuyền hồn không đi, lên chơi với.

Tôi qua tìm nàng vay du dương
 Tôi mang lên lầu lên cung thương
 Ôi tôi bao giờ thôi yêu nàng
 Tình tang tôi nghe như tình lang.

Yêu nàng bao nhiêu trong lòng tôi
 Yêu nàng bao nhiêu trên đôi môi
 Đâu tìm đào nguyên cho xa xôi
 Đào nguyên trong lòng nàng đây thôi.

Thu ôm muôn hồn chơi phiêu diêu
 Sao tôi không màng kêu : em yêu
 Trăng nay không màng như trăng thiêu
 Đêm nay không màng như đêm hiu.

Buồn lưu cây đào xin hơi xuân
 Buồn sang cây tùng thăm đông quân
 Ô ! hay buồn vương cây ngô đồng
 Vàng rơi ! vàng rơi ! thu mệnh mộng.



Mộng cầm ca

Dây bát ngát và thơm như sữa lúa
 Nhựa dương lên : sức mạnh của lòng thương ;
 Mùi Tô hợp quỳen trong tơ trắng lụa ;
 Dây dạ-lan-hương, dây đỉnh trầm hương ;
 Không gian tơ — không gian tơ gợi sống ,
 Âm thanh gì sắp sửa, Ngọc-Kiều ơi !
 Hay hơi thở của hoa hồng mơ mộng ?
 Nhịp chèo đầu đưa hồn rời xa khơi.
 Núi cho ta, cho ta muôn yến nguyệt
 Ngọc-Kiều ơi ! — Này khúc Lạc-mai-hoa
 Suối tóc mát xuống một vườn sương tuyết,
 Xuống một vườn sương tuyết của trắng hoa.
 Trăng gầy vàng, vàng gầy lên sắc trắng
 Cửa gương hồ in, lộng tựa bài thơ
 Đêm âm nhạc — một trời thu phiêu lãng
 Dẫn hồn thu đi lạc ở trong nước.
 Đâu đôi mắt nửa thu xanh tự ngọc ?
 Vũ non non ? Đa dịu dịu, êm êm ?
 Đâu hàng bầu cho người ta phải khóc ?
 — Trên môi son ta liếc lưỡi gươm mềm !
 Người cho ta một thanh gươm rất sắc ?
 Ổ vung lên... cắt mạch nguyệt vàng xanh !
 Xẻ mạch trời — mây xô sao năm sắc !
 Phẳng mạch đêm — hương vỡ ứa ngấm tình !
 Người cho ta một thanh gươm rất sắc ?
 — Ta điên rồi... mùa giữa áng bình minh.



Ảnh ấy

Anh thấy mơ màng trong ảnh ấy
 Người em lãng mạn quá đi thôi,
 Anh nhìn trần trối, anh tơ tưởng,
 Anh ngỡ là em đứng đấy rồi.

Anh tính ôm chăm lấy mắt mơ
 Lấy môi — lấy má, .. lấy ngây thơ
 Đề anh nút ớn mùi hương ấm
 Của một tình yêu giận hờn hờ !
 Anh tính — kể tay lên trái tim
 Ta đời nóng hổi với say im
 Nhưng chao ! sao chỉ không gian lạnh ?
 Không bóng ! không hình ! — không có em !
 Anh ghì lấy ảnh. Những đau thương
 Thấm tận lòng anh khổ chán chường.
 Anh úp mắt vào đôi mắt ấy,
 Rồi không ngăn được, lệ anh tuôn..
 Nước mắt tràn trên đôi mắt ấy,
 Nào hay anh khóc, phải em đâu !
 — Đời mô em khóc vì anh khóc,
 Cho lệ lòng anh hạc về sâu !
 Anh không rời nữa ảnh thơ ngây
 Và trở nên người dễ khóc lây,
 Anh khóc... mắt anh trong mắt ấy
 Đề rằng : — Em khóc với anh đây !



Hoàng hoa

Lam nhưng ô ! màu lưng chừng trời ;
 Xanh nhưng ô ! màu phơi nơi nơi.
 Vàng phai nằm im ôm non gầy ;
 Chim yên eo mình nương xương cây.
 Đây mùa Hoàng-hoa, mùa Hoàng-hoa ;
 Đông nam mây đùn nơi thành xa ...
 Oanh già theo quỳên : quên tin chàng !
 Đào theo phù dung : thư không sang !
 Ngàn khơi, ngàn khơi, ta, ngàn khơi :
 Lâm trắng theo chàng qua muốn nơi ;
 Theo chàng ta làm con chim uyên ;
 Làm mây theo chàng bên nhưng yên.

Chàng ơi ! Hồn say trong mơ màng,
 — Hồn ta ? Hay là hồn tình lang ?
 Non Yên tên bay ngang muôn đầu...
 Thâm khuê oan gì giam xuân sâu ?
 — Ai xây bờ xanh trên sương người ? !
 Ai xây mộ hoa chôn đời tươi ? !



Đôi mắt

Lối hôm nay mùa thu đang áo nần
 Trong gió rên và trong lá vàng bay
 Mỗi tơ trắng run rẩy một đường say
 Mỗi hơi thơ hoa hồng vang nước nờ
 Và trời đất quạnh mang sầu vạn cổ
 Lặng có liêu xuống tận vạn hồn đau
 Muốn ưu phiền đày đặc ú trong đầu
 Muốn sầu hận xây mồ ngay giữa phổi
 Tôi ngây ngất trong bề lòng sôi nổi
 Đề hồn mê trôi giạt cõi xa mờ
 Minh lặng ngồi trên tảng đá trơ vơ
 Tĩnh khóc ướt trong đêm thu ập ù
 Nhạc khiêu vũ đâu đây làn sóng múa
 Tôi tưởng chừng... da thịt biến ra thớ
 Nhưng xiêm áo bay rờn trong cảnh mộng
 Cả địa ngục đi vào trăm lỗ hồng
 Bẩn tình ra trộn tạp giữa nguồn hương.

Nhưng nhiệm màu ! trước mắt ánh trắng hường
 Bay là tá — muôn hoa đều nín thở
 Một sắc động ? một mùi hương mới vỡ ?
 Một màu son phảng phất ý mơ màng ?
 Không, từ trong không khí dội hương vang
 Bỗng đôi mắt hiện hình — Đôi mắt ngọc
 Ôi đôi mắt ! — Toàn thân tôi rờn ốc !

Toàn thân tôi tràn ngấm vị say sưa
 Và cảm giác và khoái lạc, xô bồ
 Làm rung động cả tinh thần khí phách !
 — Hỡi đôi mắt ! nơi người là ngọc thạch
 Nơi giếng người phản chiếu ánh thiên thần
 Nơi tuổi người giữ kín tiếng châu ngân
 Nơi triền lâm cả một bầu tiên động
 Nơi rung rinh cả một trời thơ mộng
 Người là ai ? người hỡi ! người là ai ?
 — Nhưng đôi mắt lơ lửng và mê say
 Nhìn đắm đuối không một lời náo nức.

Nhạc khiêu vũ đâu đây làn sóng múa
 Tôi tưởng chừng... da thịt biến ra thơm
 Những đầu lâu rã hết khí xanh dờn
 Những xiêm áo bay rờn trong cảnh mộng
 Cả địa ngục đi vào trăm lỗ hồng
 Bẩn tỉnh ra trộn trạo giữa nguồn hương.
 Hỡi đôi mắt ! hồ thủy tinh trong suốt
 Soi trần gian, địa ngục, vạn đời ma
 Hãy nói tên than bi của muôn hoa
 Hãy kể hết nhiệm màu muôn thế giới
 Nhưng bí quyết khi nhạc lên vờ vợi
 Những màu thiên khi đau khổ lên cao
 Nhưng thơm ngào phổi hợp giữa trắng sao
 Những khoái trá truyền qua hai xác thịt
 Bằng hơi điện — bằng hơi điện tha thiết
 Người là ai ? người hỡi, người là ai.
 — Nhưng đôi mắt lơ lửng và mê say
 Nhìn đắm đuối không một lời náo nức

Nhạc khiêu vũ đâu đây làn sóng múa
 Tôi tưởng chừng... da thịt biến ra thơm
 Những đầu lâu rã hết khí xanh dờn
 Những xiêm áo bay rờn trong cảnh mộng

Cả địa ngục đi vào trăm lỗ hồng
 Bẩn tỉnh ra trộn trạo giữa nguồn hương
 Mỗi màu thu ôm ấp một niềm thương
 Trong thanh khí, trong đêm hương mơ ảo
 Muôn hoa hồng thờ ra hơi kín đáo
 Lá vàng bay vờ vật lá vàng bay
 Vỡ toang rồi ý vị của trắng say
 Mùi truyền nhiễm tận cùng bờ bến lạ
 Hỡi đôi mắt ! hồi hộp ? hay yêu thương ?
 Hay sầu hận ? hay điên cuồng ? chán nản ?
 Người hiện ra đề hình dung ánh sáng
 Chụp hồn hoa háo hức giữa đêm thu
 Chụp hồn ma than vãn giữa đêm thu
 Người có biết lòng ta đang chết điếng
 Mưa dòng thơ tràn lan như sóng biển
 Là trong đày tất cả phẩm tràng sinh
 Đều đau rên trong vạn trạng thiên hình ?
 Người hãy đề cho tiếng lòng thồn thục
 Nhưng lơ lửng không một lời náo nức
 Đôi mắt nhìn đắm đuối và say mê

Nhạc khiêu vũ đâu đây làn sóng múa
 Tôi tưởng chừng da thịt biến ra thơm
 Những đầu lâu rã hết khí xanh dờn
 Những xiêm áo bay rờn trong cảnh mộng
 Cả địa ngục đi vào trăm lỗ hồng
 Bẩn tỉnh ra trộn trạo giữa nguồn hương

Hỡi đôi mắt châu báu của muôn đời
 Cho lòng ta ấp yêu nguồn suối lệ
 Hồn ta say trong nhạc vàng kẻ lẽ
 Tình ta dâng trong gợn sóng thu ba
 Cả máu đào tủy trắng với xương ma
 Cùng tình loãng là bao nhiêu bảo vật
 Đề xây đắp bàn thờ cao chất ngất

Lút mây xanh là lút cả thiên thai
 Người là ai ? người hời người là ai ?
 Bỗng đôi mắt rưng rưng dương rớm khóc
 Nhưng nụ cười trong mùa hoa ánh ngọc
 Ta là Châu ! Thi sĩ ! Ta là Châu !

Nhạc khiêu vũ đâu đây làn sóng múa
 Tôi tưởng chừng da thịt biến xa thơm
 Những đầu lâu rã hết khí xanh dờn
 Những xiêm áo bay rờn trong cảnh mộng
 Cả địa ngục đi vào trăm lỗ hồng
 Bẩn tình ra trợn trạo giữa nguồn hương.



Nghê thường

Ồ trời hôm nay sao mà xanh !
 Ngọc trắng xây vàng trên muôn cảnh
 Nhưng mây tê ngời sao kim cương ;
 Dạ lan tê ngời say men hương ;
 Lầu ai ánh gì như lưu ly ?
 Nụ cười ai trắng như hoa lê ?
 Trắng xóa bên kia vừng Phan-thiết ?
 Thủy tinh ai đề long gương hồ ?
 Không gian xa cừ hay san hô ?
 Ta ôm hồn ta chơi phiêu diêu
 Bắt gặp nàng thơ diện yêu kiều ;
 Mạn mác cho nên nhớ chị Hằng
 Hai ta nhịp nhàng lên cung trăng.
 Ồ là ngọc thạch hay trân châu ?
 Mã não hay là hồ phách đây ?
 Cung thiềm vắt vẻo cài lên mây
 Tiên nữ ra chào tình ngây ngây. . . .
 Này muôn ngọc nữ ngớp ý thường
 Tóc quện bay mùi tơ hợp hương
 Uốn mình say lượn sóng xiêm nghề

Khúc Phụng Cầu Hoàng say mê
 Diễm lệ, Hằng Nga bước xuống đền ;
 Điệu ca thần diệu văng đưa lên. . . .
 — Chúng ta lạc giữa mộng như ngà
 Ngờ vướng vào muôn tơ lụa sa.
 . . . Hai ta vừa ghé bến sông Ngân :
 Ồ ! nàng Xuân Hương ngọc đề trần.
 Ngâm bài « Vãn nguyệt » tiếng trong ngần
 Nhìn xuống nhân gian cười như điên.

